

Số: 57/BB-PTDTBTTHCSSL

Na Sang, ngày 27 tháng 02 năm 2026

BIÊN BẢN

Họp điều chỉnh thực đơn cho học sinh bán trú trường PTDTBT THCS Sa Lông năm học 2025 - 2026

I. Thời gian - địa điểm

1. Thời gian: 16h10 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2026
2. Địa điểm: Phòng bộ môn KHTN trường PTDTBT THCS Sa Lông

II. Thành phần

1. Chủ tọa: Ông Trần Mạnh Tư – Hiệu trưởng – Trưởng ban QTĐS
2. Thư ký: Bà Trần Thị Hồng Huế - Thủ quỹ - Thư kí.
3. Và các thành viên trong Ban quản trị đời sống bếp ăn tập thể năm học 2025-2026.

III. Nội Dung

1. Ông: Bùi Hải Sơn đại diện GVCN tổng hợp ý kiến của học sinh nội trú qua GVCN các lớp về các món ăn và thông báo trước cuộc họp.
2. Bà: Vàng Thị Sang- Nhân viên nấu ăn có ý kiến Tham mưu thực đơn bữa ăn: Gà; Thịt; Thịt xay; Trứng; cá; thịt bò; mì tôm, rau quả...là những thực đơn học sinh thích ăn đảm bảo các yếu tố: Dinh dưỡng, theo đặc điểm vùng miền.
3. Ông: Hồ A Hạng – Nhân viên y tế, phụ trách tiếp phẩm và Bà Trần Thị Tho - kế toán tiếp tục làm việc với nhà Cung ứng Hợp tác xã Công nghệ cao Toàn Hương là nhà cung ứng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xác nhận những thực phẩm mà thị trường có thể cung ứng.
4. Ông: Hồ A Hạng – Nhân viên y tế đánh giá, tham mưu hàm lượng dinh dưỡng, thành phần các món thực phẩm cần thiết trong mỗi bữa ăn đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu nhu cầu dinh dưỡng của học sinh cấp THCS.
5. Bà: Bùi Thị Biên - kế toán tính toán giá thành của từng món ăn, bữa ăn đảm bảo phù hợp với định mức kinh phí.
6. Căn cứ vào những yếu tố để điều chỉnh nên thực đơn cho học sinh bán trú các đồng chí có mặt nhất trí xây dựng thực đơn cho hs bán trú năm học 2025 – 2026
(có phụ lục thực đơn kèm theo)

Biên bản kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày và được thông qua trước cuộc họp, 100% các thành viên trong Ban quản trị đời sống bếp ăn tập thể năm học 2025-2026 biểu quyết nhất trí.

THƯ KÝ



Trần Thị Hồng Huế





UBND XÃ NA SANG
TRƯỜNG PTDTBT THCS SA LONG

THỰC ĐƠN ĂN HÀNG NGÀY CỦA HỌC SINH BÁN TRÚ
Từ ngày 02/03/2026

Đơn vị tính: đồng

THỨ	BỮA SÁNG				BỮA TRƯA				BỮA TỐI	
	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Tên món ăn	Tên thực phẩm
Thứ 2	Mì tôm-Trứng	Mì tôm Kokomi	Gói	3.500	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ
		Trứng gà Ai cập	Quả	4.500	Thịt lợn kho đậu	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000	Cá rô phi rán	Cá rô phi làm sạch bỏ lòng
	Sữa tươi	Sữa tươi izzi	Hộp	5.000		Đậu phụ	Kg	22.000	Canh bắp cải(Canh rau cải)	Rau bắp cải(rau xanh)
					Canh bắp cải(Canh rau cải)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000		
Thứ 3	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ

	Thịt lợn xào thập cầm	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000	Thịt gà rang	Thịt gà CN làm sạch bỏ lòng, đầu, chân.	Kg	90.000	Thịt lợn xào trứng gà	Thịt lợn mông v
		Cà rốt	Kg	20.000	Canh bắp cải(Canh rau cải; hoặc canh Bí xanh)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000		Trứng g
		Đỗ quả xanh	Kg	20.000		Bí xanh	Kg	15.000	Canh bắp cải(Canh rau cải; hoặc canh Bí xanh)	Rau bắp cải(rau xanh) Bí xanh
Thứ 4	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ
	Trứng gà xào	Trứng gà	Quả	4.500	Thịt lợn kho đậu	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000	Giò lợn rim mắm	Giò lợn
						Đậu phụ	Kg	22.000	Canh bắp cải(Canh rau cải)	Rau bắp cải(rau xanh)
					Sữa tươi	Sữa tươi izzi	Hộp	5.000		
					Canh bắp cải(Canh rau cải)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000		
Thứ 5	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ
	Canh Mì tôm nấu rau cải	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000	Thịt lợn xào thập cầm	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000	Thịt gà rang	Thịt gà CN làm sạch bỏ lòng, đầ chân.
		Mì tôm Kokomi	Gói	3.500		Cà rốt	Kg	20.000	Canh bắp cải(Canh rau cải; hoặc canh Bí xanh)	Rau bắp cải(rau xanh)
	Sữa tươi	Sữa tươi izzi	Hộp	5.000		Đỗ quả xanh	Kg	20.000		Bí xanh

					Canh bắp cải(Canh rau cải; hoặc canh Bí xanh)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000		
						Bí xanh	Kg	15.000		
Thứ 6	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	Kg	15.448	Học sinh	
	Thịt lợn xào trứng gà	Thịt lợn mông vai	Kg	150.000	Giò lợn rim mắm	Giò lợn	Kg	155.000		
		Trứng gà	Quả	4.500	Canh bắp cải(Canh rau cải)	Rau bắp cải(rau cải xanh)	Kg	10.000		